

Số: **260/2019/QĐST-HNGĐ**

Quận 5, ngày 19 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 253/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hồng N, sinh năm 1979;

Địa chỉ thường trú: Số 59/16 đường A, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1980;

Địa chỉ thường trú: Khu phố 5, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ tạm trú: 58/46/21 đường B, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn Hồng N và bà Nguyễn Thị Kim P thật sự tự nguyện ly hôn và tự thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Hiếu A (nam), sinh ngày 21/5/2018 cho bà P nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng mỗi tháng), bắt đầu thực hiện từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông N và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng N và bà Nguyễn Thị Kim P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hồng N và bà Nguyễn Thị Kim P thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Hiếu A (nam), sinh ngày 21/5/2018 cho bà Nguyễn Thị Kim P nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng mỗi tháng). Bắt đầu thực hiện từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Kim P, nếu ông Nguyễn Hồng N không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Nguyễn Hồng N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hồng N và bà Nguyễn Thị Kim P không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Hồng N và bà Nguyễn Thị Kim P mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2018/0035262 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hồng N và bà Nguyễn Thị Kim P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường 4, Quận 5 (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 29, ngày 11/5/2017);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười